TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/ HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm, bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Thanh Đ, sinh ngày 25/10/2001 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Dương Thanh H và mẹ là bà Võ Thị Kiều T; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Chợ M; có mặt.

Bị hại:

1) Đỗ Thị Y B, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

2) Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Bà Đỗ Thị Lệ Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh

An Giang; có mặt;

2) Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1978; địa chỉ: khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1) Ông Dương Minh N, sinh năm 2003; vắng mặt;

2) Ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1992; vắng mặt;

3) Bà Dương Thị B1, sinh năm 1981; vắng mặt;

4) Ông Đặng Thanh T3, sinh năm 1965; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu nợ, nên Dương Thanh Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đỗ Thị Y B, Đỗ Văn T1 (bạn của Đ), bán lấy tiền trả nợ. Để thực hiện, ngày 23/6/2022, Đ tự ý chụp hình xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 6712- 083.69 của B và lấy hình ảnh xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 67M1- 656.88 của T1, dùng tài khoản Facebook tên Dương Thanh Đ đăng hình ảnh 02 xe mô tô lên nhóm mua bán xe để tìm người mua. Đến chiều cùng ngày, có 01 người lạ, tài khoản Facebook tên T4 nhắn tin hỏi mua xe mô tô của Bình giá 13.000.000 đồng, xe mô tô của T1 giá 16.000.000 đồng; hẹn 19 giờ ngày 24/6/2022 giao xe tại chợ L, tỉnh Đồng Tháp, thì Đ đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2022, Đ nói dối mượn xe mô tô biển số 67L2-083.69 của B chạy đến xã H để đi công việc, B tin tưởng đồng ý giao xe. Đ đem xe của Bình bán cho T4 (chưa rõ họ, địa chỉ) và kêu T4 đợi lúc sau sẽ giao xe mô tô còn lại, T4 trả trước cho Đ 11.000.000 đồng. Sau đó, Đ đi xe đò về đến bến đò Hòa An, nhắn tin nói dối B xe đã bị hư, gửi sửa tại xã H và điện thoại cho T1 chạy xe đến rước Đ về nhà trọ. Đ, B, T1, Dương Minh N đến quán nước giải khát Tam Quốc C thuộc ấp A, xã H uống cà phê. Lúc này, Đ nói dối mượn xe mô tô biển số 67M1-656.88 của T1 chở B đi rước bạn, T1 tin tưởng đồng ý giao xe cho Đ, khi đến quán N1 thuộc ấp B, xã H, Đ kêu B ngồi chờ để Đ chạy xe đi rước bạn, thì Đ đem xe mô tô của T1 đến bán cho T4, T4 trả tiền cho Đ 18.000.000 đồng. Sau khi bán 02 mô tô được 29.000.000 đồng, Đ đến Thành phố Hồ Chí Minh để lẫn trốn. Đến ngày 19/10/2024, Đ đầu thú khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt 02 xe mô tô của B và T1, như nội dung vụ án.

Vật chứng thu giữ: không.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-HĐĐG.TTHS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: Xe mô tô biển số 67M1-656.88 nhãn hiệu SUZUKI của T1, trị giá 30.000.000 đồng; xe mô tô biển số 67L2-083.69, nhãn hiệu HONDA của B, trị giá 25.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Đ chiếm đoạt của B và T1 là 55.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Y B, Đỗ Văn T1 yêu cầu Đ bồi thường giá trị xe mô tô đã bị chiếm đoạt.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSCM ngày 08/01/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố Dương Thanh Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng thể hiện.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Dương Thanh Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về phần trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường giá trị mô tô cho bà Đỗ Thị Y B số tiền là 25.000.000 đồng, bồi thường giá trị mô tô cho ông Đỗ Văn T1 số tiền là 30.000.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm

gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2022, bị cáo Dương Thanh Đ nói dối mượn xe mô tô biển số 67L2-083.69 của Đỗ Thị Y B chạy đến xã H để đi công việc. bị cáo Đ đem xe của Bình bán cho người tên T4 và bị cáo Đ nói dối mượn xe mô tô biển số 67M1-656.88 của Đỗ Văn T1 chở B đi rước bạn, T1 tin tưởng đồng ý giao xe. bị cáo Đ đem xe mô tô của T1 đến bán cho người tên T4, Tổng trị giá của 02 xe mô tô là 55.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã có hành vi cố ý lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô biển số 67M1-656.88 nhãn hiệu SUZUKI của T1, trị giá 30.000.000 đồng; xe mô tô biển số 67L2-083.69, nhãn hiệu HONDA của B, trị giá 25.000.000 đồng. Mỗi lần chiếm đoạt tài sản đủ định lượng cấu thành tội phạm cho nên, Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với: Đỗ Thị Lệ Q đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 67L2-083.69, nhưng Q đã giao cho B (con của Q) quản lý sử dụng, nên không yêu cầu. Riêng, xe mô tô biển số 67M1-656.88 của T1 mua của người lạ, chưa sang tên chủ sở hữu, qua kết quả xác minh Nguyễn Thị Ngọc T2 (đứng tên chủ xe) đã vắng mặt, không làm việc được, tại địa phương không tiếp nhận nguồn tin mất trộm xe mô tô. Người có tài khoản Facebook tên T4, không xác định được là ai, khi bán xe Đ cũng không nói cho T4 biết 02 xe mô tô do phạm tội mà có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì "*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Y B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe theo kết quả định giá là 25.000.000 đồng; bị hại Đỗ Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe theo kết quả định giá là 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Cho nên, Tòa án cần buộc bị cáo bồi thường số tiền

[9] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Thanh Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Dương Thanh Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/10/2024).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Dương Thanh Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại cho bà Đỗ Thị Y B số tiền là 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng); Buộc bị cáo Dương Thanh Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại cho ông Đỗ Văn T1 số tiền là 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng